TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 214/2018/HSST
Ngày: 26/12/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Nghiêm**
Các Hội thẩm: 1. Ông **Trần Văn Huy**
2. Ông **Nguyễn Đức Thành**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội: Bà Tô Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 227/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2018/HSST-QĐ ngày 11/12/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1986; HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Tiến T3, con bà: Nguyễn Thị C; Vợ là Đặng Thị V; Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/10/2018– Có mặt.

2. Phùng Xuân T2, sinh năm 1989; HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phùng Xuân D, con bà: Trịnh Thị D; Vợ là Bùi Thị P; Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án; bị cáo bị bắt tạm giữ, tam giam từ ngày 06/08/2018 – Có mặt.

Người bị hại:

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1981; HKTT: Tiểu khu H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt.

- Chị Dương Thị O, sinh năm 1967; HKTT: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh – Vắng mặt

- Chị Đinh Thu T, sinh năm 1993; HKTT: đường L, quận H, thành phố Hà Nội – Vắng mặt

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/5/2018, Nguyễn Tiến T1 và Phùng Xuân T2 (sinh năm 1989; cư trú tại: xã T, huyện C, thành phố Hà Nội) rủ nhau đi taxi từ huyện C lên Bệnh viện K xã T, huyện T, Hà Nội để trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T1 và T2 đi lên tầng để xem ai sơ hở thì lấy tài sản nhưng bảo vệ không cho T2 vào vì không có giấy tờ tùy thân. T1 đi cầu thang máy lên tầng 4, T2 đi cầu thang bộ lên tầng 7, sau đó lại vòng xuống tầng 1. T1 đến Khoa nội 5 thấy phòng bệnh số 11 tắt điện, cửa khép. T1 đi đến giường bệnh số 38 (giường thứ 2 từ cửa chính vào) thấy có 01 điện thoại Nokia màu trắng đang sạc pin của chị Phạm Thị H (sinh năm 1981; trú tại: Tiểu khu H Long, huyện N, tỉnh Thanh Hóa). T1 rút sạc pin và lấy chiếc điện thoại trên đi ra ngoài thì bị chị Hà phát hiện đuổi theo, T1 giấu điện thoại vào trong quần sịp. Khi kiểm tra không thấy điện thoại của mình nên chị Hà để cho T1 đi. Khi T1 đi xuống tầng 1, bảo vệ bệnh viện nghi ngờ nên yêu cầu T1 dừng lại. T1 chạy vào nhà vệ sinh vứt chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào bồn cầu toa lét thì bị bảo vệ bệnh viện phát hiện và thu giữ được chiếc điện thoại trên, sau đó bàn giao cho đồn Công an Cầu Bươu – Công an huyện Thanh Trì lập biên bản giải quyết, thu giữ của T1 01 điện thoại di động Nokia TA 1032 màu trắng đã qua sử dụng và 1.400.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, T1 và T2 còn khai nhận: Ngày 19/5/2018, T1 và T2 bàn bạc với nhau đến Bệnh viện K Tân Triều trộm cắp tài sản để bán lấy tiền sử dụng chung. Sau khi thống nhất đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T1 đi chiếc xe máy Honda 67 (T1 không nhớ BKS của xe) chở T2 đến Bệnh viện K xã T, đến nơi T1 và T2 chia nhau mỗi người đi một hướng và hẹn gặp nhau sau khi trộm cắp tài sản ở dưới sân Bệnh viện.

Sau đó, T1 đi cầu thang bộ lên tầng 4 nhà B, đi dọc hành lang thấy phòng bệnh số 452 tắt điện, cửa khép. T1 đi đến giường bệnh số 1 từ cửa chính vào lấy 01 điện thoại Samsung J3 màu vàng đồng của chị Dương Thị O (sinh năm 1967, trú quán: thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh) đang để ở gờ cửa sổ phòng bệnh rồi bỏ vào túi quần đang mặc.

Sau khi lấy điện thoại của chị O, T1 đi qua phòng điều dưỡng trực ở tầng 4 Khoa nội 5 thấy không có người, T1 vào lấy trộm 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu ghi xám của chị Đinh Thu T (sinh năm 1993; trú tại: đường L, quận H, thành phố Hà Nội, là điều dưỡng của khoa Nội) rồi bỏ vào túi quần đang mặc và đi xuống sân của Bệnh viện. T2 cũng lên tầng các tòa nhà của Bệnh viện xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản nhưng T2 không trộm cắp được gì, sau đó xuống sân Bệnh viện gặp T1, T1 nói cho T2 biết trộm cắp được 02 chiếc điện thoại trên, T1 và T2 cùng nhau mang chiếc điện thoại Samsung J3 đến bán cho anh Nguyễn Tuấn A (sinh năm 1989; cư trú tại: xã H, huyện T, Hà Nội) được 500.000 đồng.

Đến sáng ngày 20/5/2018, T1 rủ T2 mang điện thoại Iphone 6 Plus bán cho anh Lưu Mạnh H (sinh năm 1975, cư trú tại: thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội, chủ cửa hàng điện thoại M) được 1.000.000 đồng. Sau đó cả hai rủ nhau đi ăn uống.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ được: 01 điện thoại di động Samsung J3 màu vàng đồng do anh Tuấn A giao nộp, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu ghi do anh H giao nộp, 01 điện thoại LG của T2, 01 điện thoại OPPO của T1 giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 96/KLĐG ngày 29/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Trì kết luận:

- Điện thoại di động Nokia TA-1032 màu trắng có giá trị 1.500.000 đồng

- Điện thoại di động Samsung J3 màu vàng đồng có giá trị 1.200.000 đồng

- Điện thoại di động Iphone 6 Plus màu ghi có giá trị 4.000.000 đồng

Tổng giá trị tài sản là 6.700.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra-Công an huyện Thanh Trì, Nguyễn Tiến T1, Phùng Xuân T2 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với chiếc xe Honda 67 của T1 đã sử dụng cùng T2 đi trộm cắp tài sản, T1 khai không nhớ BKS và sau đó đã bán cho 01 người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 215 /CT- VKS ngày 30/11/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố Nguyễn Tiến T1, Phùng Xuân T2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà**:** Các bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng của các bị cáohối hận với hành vi trộm cắp của mình tỏ ra ăn năn hối lỗi và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo mức hình phạt thấp để bị cáo có cơ hội sửa chữa, tái hòa nhận cộng đồng làm người có ích cho gia định và cho xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã xem xét toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thông qua việc xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã luận tội và kết luận: Trong ngày 19, 20/05/2018, bị cáo Nguyễn Tiến T1 và Phùng Xuân T2 đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, với tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt được là 6.700.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T1 và bị cáo T2 về tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T1 mức án từ 12 đến 16 tháng tù. Xử phạt bị cáo Phùng Xuân T2 mức án 10 tháng tù đến 14 tháng tù. Tổng hợp với các bản án của Tòa án Chương Mỹ, Hà Nội và bản án của Tòa án Lương Sơn, Hòa Bình. Hình phạt chung đối với T2 là: 30 - 32 (Ba mươi hai) tháng tù Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Các điện thoại thu giữ của các bị cáo không dùng vào việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án. Cácbị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Thanh trì, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng hình sự. Đến thời điểm mở phiên tòa không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến và khiếu nại. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hội đồng xét xử nhận định hành vi phạm tội của bị cáo như sau [1]

Do không có tiền tiêu sài cá nhân mà bị cáo T1 và bị cáo T2 đã rủ nhau đến bệnh viện K thực hiện trộm cắp tài sản để cùng tiêu sài. Ngày 19, 20/05/2018; các bị cáo đã đến Bệnh viện K thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản của Chị H, chị T, chị O, anh Tuấn A và anh H với tổng giá trị tài sản 6.700.000 đồng. Hành vi rủ nhau lên các phòng bệnh nhân xem ai có sơ hở rồi lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là có đủ dấu hiệu cấu thành tội ”Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Khi xem xét đến lượng hình, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi người phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của vụ án, thấy [2]:

Tính chất, vai trò, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều đã có vợ có con nhưng không chịu khó làm ăn giúp đỡ vợ con mà rủ nhau đến Bệnh viện K thực hiện trộm cắp tài sản; những người bệnh đang phải chống chọi với căn bệnh hiểm nghèo và rất khó khăn về kinh tế; những người bệnh này cần có phương tiện để liên hệ với gia đình với bác sĩ những lúc nguy kịch về bệnh và kinh tế.Nhưng các bị cáo ngang nhiên thực hiện hành vi trộm cắp của những người bệnh tật và ở nơi đông người. Thể hiện sự táo tợn và coi thường pháp luật của các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo T1 là người khởi sướng và thực hiện chiếm đoạt được nhiều tài sản hơn T2; tuy nhiên, bị cáo T2 có nhân thân xấu và đã có 02 tiền án. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất đánh giá và có mức hình phạt cho 02 bị cáo mức tương đương nhau.Trong khi các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là bất hợp pháp và vi phạm pháp luật nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ; gây mất trật tự trị an cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung [3].

Nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo T2 đã có 02 tiền án nhưng chưa có hiệu lực pháp luật cần coi bị cáo T2 có nhân thân xấu.Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo

thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình để các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh kết thúc vụ án; tài sản các bị cáo chiếm đoạt được thu hồi trả cho người bị hại. Đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo [4].

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì đã trao trả cho chị Phạm Thị H 01 điện thoại di động Nokia TA-1032 màu trắng, trao trả cho chị Đinh Thu T 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu ghi, trao trả cho chị Dương Thị O 01 điện thoại Samsung J3 màu vàng đồng, trao trả cho anh Nguyễn Tuấn A 500.000 đồng, trao trả cho anh Lưu Mạnh H số tiền 900.000 đồng, những người bị hại có tên trên đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về dân sự, về phần hình sự đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại LG, 01 điện thoại OPPO thu giữ của T1 và T2 là tài sản của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo, nhưng cho giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết số 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm [6].

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật [7].

Vì các căn cứ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, (Điều 56 đối với T2), Điều 58 Bộ luật hình sự, Tuyên bố: **Nguyễn Tiến T1** và **Phùng Xuân T2** phạm tội " *Trộm cắp tài sản*"

Xử phạt *:*

1.Nguyễn Tiến T1 12 (Mười hai)tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2018, tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Phùng Xuân T2 12 (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 12 tháng tù của bản án số 134/HSSTngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; tổng hợp với 08 tháng tù của bản án số 40/HSST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa bình. Tổng hợp hình phạt chung cho 03 bản án là **32** (Ba mươi hai) tháng tù;thời hạn tù tính từ ngày 06/08/2018, được khấu trừ 9 ngày tạm giữ(Từ ngày 18/07/2018 đến ngày 26/07/2018) bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 31 (Ba mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày;tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 và Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số

326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Trả lại T2 01 chiếc điện thoại LG mầu trắng đã qua sử dụng, Trả lại Nguyễn Tiến T1 01 điện thoại OPPO đã qua sử dụng, nhưng cho giữ lại để đảm bảo thi hành án. Vật chứng hiện ở Chi cục Thi hành án dân sự theo biên bản giao ngày 26/12/2018.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xét xử

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Văn Nghiêm

Nơi nhận
- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Trại tạm giam CATPHN;*
- *Chị cục THA huyện Thanh Trì;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ;*